

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

ĐỀN SỐ: 174

Ngày: 22.02.2016

Chuyển: B6C1 (A/C)

Lưu hồ sơ số:

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH ĐI HỌC ĐẠI HỌC VÀ THẠC SĨ Ở NƯỚC NGOÀI

THEO ĐỀ ÁN 599 NĂM 2016

Căn cứ Quyết định số 599/TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2020” (gọi tắt là Đề án 599), Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BGDDT-BTC ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn tuyển sinh và chế độ tài chính thực hiện Đề án 599 và Quyết định số 1666/QĐ-BGDDT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 599, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh đi học ở nước ngoài theo Đề án 599 năm 2016 như sau:

1. Nước và chỉ tiêu

- Trình độ đại học: 43 chỉ tiêu gồm: Anh (5), Ca-na-đa (3), Ô-xtơ-rây-li-a (3), Hoa Kỳ (6), Pháp (6), Đức (10), Nhật Bản (5), các nước khác (5).
- Trình độ thạc sĩ: 253 chỉ tiêu gồm: Anh (27), Ca-na-đa (15), Đức (30), Hoa Kỳ (27), Ô-xtơ-rây-li-a (27), Niu Di-lân (15), Nhật Bản (27), Pháp (27), Hà Lan (15), Hàn Quốc (10), Liên bang Nga (5), Trung Quốc (15) (gồm cả Đài Loan và Hồng Công) và một số nước khác (13).

2. Ngành học

- Trình độ đại học: đào tạo về các các nhóm ngành học sinh đã đoạt giải Olympic quốc tế, đoạt giải quốc tế trong lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Thể dục - Thể thao;
- Trình độ thạc sĩ: đào tạo theo ngành/nhóm ngành trong nước chưa có khả năng đào tạo hoặc chưa đủ điều kiện đảm bảo đào tạo chất lượng và theo nhu cầu thực tế cần ưu tiên đào tạo cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ, các Bộ, ngành và cơ quan khác của nhà nước, bao gồm: Các ngành công nghệ ưu tiên như: Công nghệ thông tin và truyền thông, Công nghệ sinh học, Công nghệ vật liệu mới, Công nghệ chế tạo máy và tự động hóa, Công nghệ môi trường; các ngành khoa học và công nghệ lĩnh vực năng lượng nguyên tử; các ngành khoa học cơ bản; các ngành khoa học kỹ thuật; các ngành khoa học y dược; các ngành khoa học nông, lâm, ngư; các ngành khoa học hành chính công; các ngành khoa học xã hội và nhân văn (*Danh mục dự kiến phân bổ chỉ tiêu theo nhóm ngành học và nước cử đi học tại Phụ lục 4*)

3. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự tuyển

3.1. Đối tượng dự tuyển

a) Trình độ đại học

- Học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn cử dự thi và đoạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi Olympic quốc tế;
- Học sinh do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cử dự thi và đoạt giải nhất, nhì, ba các kỳ thi quốc tế thuộc lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật và Thể dục - Thể thao.

b) Trình độ thạc sĩ

- Giảng viên cơ hữu đang công tác tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, có ít nhất 02 năm công tác liên tục tại cơ sở cử đi học;
- Công chức, viên chức đang làm việc tại các cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ, các bộ, ngành và cơ quan nhà nước và đáp ứng các quy định hiện hành đối với công chức, viên chức nhà nước đi học ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

3.2. Điều kiện dự tuyển

a) Điều kiện chung

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, đủ sức khỏe để đi học nước ngoài, không trong thời gian bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có cam kết hoàn thành nghĩa vụ học tập và về nước phục vụ sau khi tốt nghiệp theo quy định, được cơ quan đang công tác (đối với người đi học thạc sĩ) hoặc gia đình (đối với người đi học đại học) xác nhận;
- Đăng ký dự tuyển đi đào tạo trình độ cao hơn trình độ đã có văn bằng;
- Ứng viên tốt nghiệp đại học tại nước ngoài nhưng không thuộc diện đi học bằng học bổng Hiệp định, ngân sách Nhà nước do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học và những ứng viên tốt nghiệp đại học theo các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài cần làm thủ tục với Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo để được cấp giấy công nhận văn bằng;
- Không xét tuyển ứng viên thuộc các trường hợp sau:
 - + Đã từng được cơ quan Nhà nước cử đi học ở nước ngoài nhưng không hoàn thành khóa học;
 - + Đang làm việc tại cơ quan trong nước nhưng không có văn bản của cơ quan công tác cho phép dự tuyển;
 - + Đã được các cơ quan, địa phương trong nước hoặc nước ngoài cấp học bổng đi học đại học, sau đại học ở nước ngoài, hiện có các ràng buộc về nghĩa vụ, trách nhiệm chưa được phép đi học tiếp ở nước ngoài.

b) Điều kiện cụ thể theo trình độ đào tạo

Nội dung	Trình độ đại học	Trình độ thạc sĩ
Điều kiện cụ thể	<ul style="list-style-type: none">- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông và là sinh viên năm thứ nhất hoặc năm thứ hai tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam vào thời điểm ban hành thông báo tuyển sinh;- Đăng ký ngành học tại nước ngoài theo đúng ngành học hoặc nhóm ngành, lĩnh vực đã đoạt giải thưởng quốc tế.	<ul style="list-style-type: none">- Được cơ quan đang công tác xét chọn và cử dự tuyển;- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại khá trở lên;- Đăng ký ngành học theo đúng ngành học đã tốt nghiệp đại học hoặc phù hợp với nhu cầu công tác của cơ quan, địa phương cử đi học;- Dưới 35 tuổi tính đến tính đến thời hạn nộp hồ sơ nêu tại thông báo này (31/3/2016);- Hiện đang không theo học chương trình thạc sĩ trong nước hoặc nước ngoài. <p><u>Lưu ý:</u> Theo các quy định hiện hành, điều kiện để công chức được cử đi đào tạo sau đại</p>

		học là: ứng viên công chức phải có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên; riêng các trường hợp được xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển công chức, hoặc 02 năm liền đạt danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở trở lên thì thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên. Thời gian thâm niên công tác tính đến thời hạn nộp hồ sơ nêu tại thông báo này (31/3/2016).
Điều kiện ngoại ngữ	Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ quốc tế của ngoại ngữ sẽ sử dụng trong học tập tương đương trình độ B1 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ do một cơ quan khảo thí quốc tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm dự tuyển theo Thông báo này.	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ quốc tế của ngoại ngữ sẽ sử dụng trong học tập tương đương trình độ B2 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ do một cơ quan khảo thí quốc tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm dự tuyển theo Thông báo này, phù hợp với yêu cầu tiếp nhận đào tạo thạc sĩ của nước và cơ sở đào tạo dự kiến sẽ đến học (<i>Lưu ý: ứng viên tốt nghiệp đại học theo hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài cũng phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ</i>). - Có bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài, nay trở lại nước đó học tập hoặc ngôn ngữ đã sử dụng trong học tập ở nước đó (<i>có xác nhận bằng văn bản về ngôn ngữ khóa học</i>) sẽ được sử dụng để theo học chương trình đào tạo thạc sĩ tại nước đăng ký đến học.

3.3. Hồ sơ dự tuyển

- Trình độ đại học: Danh mục hồ sơ chi tiết (01 bộ) theo Phụ lục 1 và các mẫu kèm theo
- Trình độ thạc sĩ: Danh mục hồ sơ chi tiết (01 bộ) theo Phụ lục 2 và các mẫu kèm theo.

4. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

4.1. Nộp hồ sơ trực tuyến (online) tại: <https://tuyensinh.vied.vn/>

Ứng viên phải quét (scan) lưu lại toàn bộ hồ sơ sang các files định dạng PDF (mỗi loại tài liệu quét thành 01 file riêng dung lượng không quá 1 MB) để đăng ký trực tuyến.

4.2. Nộp hồ sơ giấy

Ứng viên chuyển bộ hồ sơ giấy chính thức đăng ký dự tuyển bằng thư chuyển phát nhanh bão đảm tới **Cục Đào tạo với nước ngoài - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 21 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.**

Hồ sơ cần đựng trong túi hồ sơ kích thước 25cm x 34cm, mặt ngoài ghi đầy đủ thông tin chi tiết theo mẫu tại Phụ lục.

Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đủ các giấy tờ quy định ở trên, được nộp trong thời hạn quy định của Thông báo tuyển sinh (bao gồm cả hồ sơ online và hồ sơ giấy). Người khai hồ sơ dự tuyển không đúng và người xác nhận sai sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bộ Giáo dục và Đào tạo không trả lại hồ sơ và lệ phí dự tuyển trong bất kỳ trường hợp nào.

(Xem thêm thông tin, các mẫu văn bản liên quan tại websites: www.moet.gov.vn; www.vied.vn và liên hệ hỗ trợ kỹ thuật khi đăng ký dự tuyển theo địa chỉ info@vied.vn, dean599@vied.vn).

5. Thời hạn nhận hồ sơ: Hồ sơ phải nộp trước ngày **31/3/2016** (tính theo dấu bưu điện chuyển hồ sơ đến Cục Đào tạo với nước ngoài và thời gian hoàn thành đăng ký online).

6. Lệ phí dự tuyển: 200.000đ/người nộp trước ngày **31/3/2016** theo theo hình thức chuyển khoản đến địa chỉ:

Tên đơn vị: Cục Đào tạo với nước ngoài

Địa chỉ: 21 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số tài khoản: 0021002145014

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hà Nội.

Lưu ý: Khi chuyển tiền vào tài khoản của Cục Đào tạo với nước ngoài để nghị ghi rõ họ và tên ứng viên, trình độ (ĐH, ThS), nước đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển sinh số 56/TB-BGDĐT ngày 04/03/2016.

7. Quy trình xét tuyển

Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét ứng viên dự tuyển có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và căn cứ các tiêu chí tuyển chọn để ra quyết định phê duyệt ứng viên trúng tuyển.

Ưu tiên xem xét ứng viên có nhiều thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, có giải thưởng quốc tế, thành tích nghiên cứu khoa học (thể hiện qua các bài báo đăng trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị khoa học cấp trường trở lên và được đăng trong kỳ yếu hội nghị hoặc tham gia đề tài nghiên cứu cấp Bộ trở lên và đề tài đó đã được nghiệm thu hoặc sử dụng); ứng viên cần đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực theo nhu cầu sử dụng do các Bộ/Ngành và các địa phương đề nghị; ứng viên có văn bản tiếp nhận của cơ sở đào tạo nước ngoài.

Dự kiến kết quả trúng tuyển sẽ được thông báo tới ứng viên và cơ quan cử ứng viên dự tuyển trong tháng **6/2016**. Kết quả trúng tuyển có hiệu lực trong vòng 18 tháng kể từ ngày quyết định phê duyệt trúng tuyển được ký ban hành.

Ứng viên chỉ được phép đi học và được cấp kinh phí liên quan sau khi có Quyết định cử đi học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Quyền lợi và nghĩa vụ của người trúng tuyển

8.1. Ứng viên trúng tuyển phải cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về nước phục vụ yêu cầu của Nhà nước. Cá nhân nào vi phạm cam kết sẽ phải bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo theo quy định hiện hành.

8.2. Ứng viên trúng tuyển sẽ được cấp học bổng bao gồm học phí (tối đa 20,000 USD/người/năm) và các loại phí bắt buộc liên quan đến chương trình học tập (nếu có), sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế, phí di đường, lệ phí làm hộ chiếu, visa, vé máy bay quốc tế một lượt đi và về theo quy định hiện hành của Nhà nước. Thời gian được cấp học bổng sẽ căn cứ vào văn bản tiếp nhận của cơ sở đào tạo ở nước ngoài nhưng không vượt quá 04 năm đối với trình độ đại học, 02 năm đối với trình độ thạc sĩ (Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định đối với trường hợp có thời gian đào tạo đại học quá 04 năm, thạc sĩ quá 02 năm theo yêu cầu của chương trình đào tạo tại nước ngoài).

8.3. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ ưu tiên gửi đi học tại các cơ sở đào tạo và các nước đã ký thỏa thuận hợp tác và hỗ trợ tài chính với Bộ Giáo dục và Đào tạo (thông tin công bố trên trang web: <http://www.vied.vn>).

8.4. Trong quá trình dự tuyển và kể cả sau khi trúng tuyển đi học theo Đề án 599, nếu nước ứng viên đăng ký đi học có chương trình học bổng Hiệp định của Chính phủ các nước dành cho Việt Nam thì Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ ưu tiên chuyển ứng viên sang dự tuyển, đi học theo chương trình học bổng Hiệp định để tiết kiệm kinh phí đào tạo cho Nhà nước.

8.5. Trường hợp người trúng tuyển học bổng ngân sách Nhà nước nhận được học bổng khác của nước ngoài cấp với chế độ kinh phí cao hơn học bổng ngân sách Nhà nước Việt Nam thì việc trúng tuyển học bổng ngân sách Nhà nước sẽ bị hủy bỏ và người trúng tuyển chỉ được hưởng 01 học bổng do nước ngoài cấp. Nếu học bổng nước ngoài cấp ở mức thấp hơn chế độ hiện hành của học bổng ngân sách Nhà nước Việt Nam thì Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ cấp bù đắp mức quy định.

8.6. Đối với ứng viên dự tuyển trình độ đại học: Căn cứ số lượng ứng viên được tuyển chọn đi học đại học và kinh phí được cấp, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức bồi dưỡng ngoại ngữ trong thời gian tối đa 6 tháng trước khi đi học ở nước ngoài nếu có tối thiểu 10 học viên/lớp có cùng trình độ. Trường hợp số lượng học sinh trúng tuyển không đủ tổ chức lớp học thì lưu học sinh phải tự bồi dưỡng đủ trình độ ngoại ngữ để được cử đi học nước ngoài trong thời gian Quyết định phê duyệt trúng tuyển có hiệu lực.

8.7. Căn cứ kinh phí được cấp năm 2016 cho Đề án 599, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện cử ứng viên trúng tuyển đi học vào thời gian phù hợp với khả năng đáp ứng của ngân sách Nhà nước.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan phổ biến rộng rãi thông báo này tới các đối tượng có liên quan và tạo điều kiện thuận lợi cho các ứng viên có đủ điều kiện cần thiết được đăng ký dự tuyển theo đúng thời hạn và quy định dự tuyển nêu trên./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; } (để)
- Ban Tuyên giáo TW; } (báo cáo)
- Các Bộ, Ngành, UBND các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đại học, học viện, trường DH, CD;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ GD&ĐT;
- Các websites: www.vied.vn; www.moei.gov.vn;
- Báo GD&ĐT;
- Lưu: VT, ĐTVNN.

KT. BỘ TRƯỞNG
TỔ CHỨC TRƯỞNG



Bùi Văn Ga

Phụ lục 1

Mã hồ sơ:
(do Cục DTVNN ghi)

HỒ SƠ DỰ TUYỂN HỌC BÓNG ĐÁ ẨN 599 NĂM 2016 TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Theo thông báo số /TB-BGDDT ngày / 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Ngành học đăng ký dự tuyển:

Nước đăng ký dự tuyển:

Họ và tên: Nam/Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Trường đang học đại học tại Việt Nam:

Ngành đang học đại học tại Việt Nam:

Hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại cố định: Di động:

E-mail:

Danh mục các tài liệu của Hồ sơ dự tuyển, xếp theo thứ tự dưới đây:

(các bản sao phải hợp lệ và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, đánh dấu giấy tờ nộp trong Hồ sơ)

<input type="checkbox"/>	1.	Công văn, danh sách ứng viên được Bộ VH,TT&DL cử dự tuyển (nếu có);
<input type="checkbox"/>	2.	Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu 1-DH);
<input type="checkbox"/>	3.	Bản cam kết (Mẫu 2-DH);
<input type="checkbox"/>	4.	Bản sao hợp lệ học bạ, bằng tốt nghiệp THPT, giấy báo điểm đại học (Trường hợp học sinh tốt nghiệp THPT năm 2015 thì nộp bản sao hợp lệ học bạ, giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời và sau khi trúng tuyển ứng viên làm thủ tục đi học cần phải nộp bổ sung bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT). Ứng viên dự tuyển đi học về Văn hóa – Nghệ thuật và Thể dục – Thể thao cần nộp thêm bản sao hợp lệ giấy chứng nhận tốt nghiệp và học bạ TCCN (nếu có);
<input type="checkbox"/>	5.	Bản sao hợp lệ chứng chỉ ngoại ngữ còn thời hạn giá trị theo quy định;
<input type="checkbox"/>	6.	Sơ yếu lý lịch có xác nhận xác nhận của UBND địa phương (Mẫu 3-DH);
<input type="checkbox"/>	7.	Bản dịch công chứng văn bản của cơ sở đào tạo nước ngoài đồng ý tiếp nhận đào tạo (nếu có); Bản dịch công chứng văn bản tiếp nhận đào tạo, văn bản đồng ý cấp học bổng toàn phần hoặc bán phần do cơ sở đào tạo, cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài và trong nước cấp (nếu có);
<input type="checkbox"/>	8.	Bản sao hợp lệ bằng khen, giấy tờ có liên quan đến thành tích đoạt giải thưởng;
<input type="checkbox"/>	9.	Giấy tờ khác nếu có (bằng khen, giấy tờ ưu tiên,...);
<input type="checkbox"/>	10.	Bản sao hóa đơn, chứng từ về việc nộp lệ phí dự tuyển.

Phụ lục 4

Danh mục dự kiến phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo nhóm ngành học và theo nước đối với trình độ thạc sĩ toàn thời gian ở nước ngoài

STT	Nước Ngành	Nước													Các nước khác	Tổng cộng
		Anh	Ca-na-da	Đức	Hà Lan	Hàn Quốc	Hoa Kỳ	Nga	Nhật Bản	Niu Di-lân	Ô-xto-rây-li-a	Pháp	Trung Quốc			
I	Các ngành công nghệ ưu tiên															
1	Công nghệ thông tin và truyền thông	5	1	2	1	1	1		2	1	4	1	1	1	1	21
2	Công nghệ sinh học	1	1	6	1	1	2		4	1	0	1	1	1	1	20
3	Công nghệ vật liệu mới	1	1	4	1	1	2		3	1	1	1	1	1	1	18
4	Công nghệ chế tạo máy và tự động hóa	2	3	4	1	1	2	1	3	0	1	1	1	1	1	21
5	Công nghệ môi trường	1	1	1	1	3	1		2	2	2	1	2	1	1	18
II	Các ngành khoa học cơ bản	3	2	3	1	1	0	1	4	2	3	6	2	2	2	30
III	Các ngành khoa học kỹ thuật	5	2	5	2	1	1	1	2	2	3	1	2	1	1	28
IV	Các ngành khoa học y dược	2	2	1	1	1	1	1	2	2	3	9	2	1	1	28
V	Các ngành khoa học nông, lâm, ngư	3	1	2	5		0		5	3	7	2	3	4	4	35
VI	Hành chính công	0	0				17					0	0			17
VII	Các ngành khoa học xã hội và nhân văn	4	1	2	1		0	1	0	1	3	4	0	0	0	17
	Tổng cộng	27	15	30	15	10	27	5	27	15	27	27	15	13	253	

PHỤ LỤC VI

*(Kèm theo Quyết định số 1666/QĐ-BGDĐT
ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TIẾT ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ PHỐI HỢP

STT	Nước có LHS đi đào tạo	Thạc sĩ	SHP (USD/ người/ tháng)	Học phí bình quân (USD/ người / năm)	BHY T bình quân (USD/ người/ năm)	VMB khứ hồi	Tổng vé máy bay (USD)	Phí đi đường (USD)	Phí visa, hộ chiếu	Tổng phí visa, hộ chiếu	Tổng sinh hoạt phí (USD)	Tổng học phí (USD)	Tổng bảo hiểm y tế (USD)	Tổng cộng (12+13+14)	Thời gian học thạc sĩ ở nước ngoài (năm)	Tổng kinh phí khóa học thạc sĩ (8+9+11+15 x16)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	CHLB Đức	60	1.170	700	1.190	2.500	150.000	6.000	80	4.800	842.400	42.000	71.400	955.800	1	1.116.600
2	Hoa Kỳ	60	1.200	22.000	1.000	2.500	150.000	6.000	150	8.976	864.000	1.320.000	60.000	2.244.000	1	2.408.976
3	LB Nga	40	480	5.000	150	1.600	64.000	4.000	100	4.000	230.400	200.000	6.000	436.400	1	508.400
4	Nhật Bản	60	1.200	6.600	300	1.600	96.000	6.000	35	2.100	864.000	396.000	18.000	1.278.000	1	1.382.100
5	Niú Di- lân	60	1.032	18.000	300	2.500	150.000	6.000	220	13.176	743.040	1.080.000	18.000	1.841.040	1	2.010.216
6	Ôx-trây- lia	60	1.032	22.000	300	1.800	108.000	6.000	650	39.000	743.040	1.320.000	18.000	2.081.040	1	2.234.040
7	Pháp	60	1.170	800	1.190	2.500	150.000	6.000	80	4.800	842.400	48.000	71.400	961.800	1	1.122.600
	Tổng cộng	400														10.782.932